

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC – NHỰT TẢO

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026 – 2027

*(Kế hoạch số 287 /KH.NTT-NT ngày 10/9/2026 của
Trường THPT Nguyễn Trung Trực – Nhựt Tảo)*

Nhựt Tảo, Tháng 9 năm 2026

Số: 287/KH.NTT-NT

Nhật Tảo, ngày 10 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026 - 2027

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027;

Quyết định số 14919/QĐ-UBND ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2026 -2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Công văn số 5615/SGDDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh V/v triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 5656/SGDDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Nghị quyết của viên chức Trường THPT Nguyễn Trung Trực – Nhật Tảo về quyết nghị một số chỉ tiêu cơ bản trong năm học 2026-2027.

B. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Xã Nhựt Tảo là một xã nằm ở phía Đông Nam tỉnh Tây Ninh, thuộc vùng châu thổ đồng bằng sông Cửu Long, có tuyến Quốc lộ 1A đi qua. Xã có vị trí địa lý thuận lợi do nằm dọc theo sông Vàm Cỏ Đông, giáp ranh với phường Long An, gần các khu trung tâm hành chính của tỉnh, có Đền thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực là di tích lịch sử cấp quốc gia và có 01 Khu công nghiệp nên có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế xã hội, du lịch sinh thái gắn với di tích lịch sử.

Trong những năm qua tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục ổn định và chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đều đạt so với kế hoạch hàng năm.

Hệ thống giáo dục trên địa bàn xã gồm có 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường THCS và 01 trường THPT.

2. Đặc điểm nhà trường

- Trường THPT Nguyễn Trung Trực – Nhựt Tảo được thành lập theo Quyết định số 5729/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Về việc tổ chức lại Trường THPT Nguyễn Trung Trực thành Trường THPT Nguyễn Trung Trực – Nhựt Tảo.

Trường hiện tọa lạc tại ấp Lạc Tấn, xã Nhựt Tảo, là xã mới được thành lập từ ngày 01/7/2025 do sáp nhập từ 3 xã là Lạc Tấn, Quê Mỹ Thạnh, Tân Bình của huyện Tân Trụ cũ và một phần xã Nhị Thành của huyện Thủ Thừa cũ. Chi bộ nhà trường được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy xã Nhựt Tảo, giúp cho chi bộ lãnh đạo điều hành và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội kịp thời, có hiệu quả. Tập thể cán bộ - đảng viên – giáo viên - nhân viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết thống nhất, đồng thời phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức đoàn thể đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị ở từng năm học. CB, GV, NV nhà trường luôn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Luôn có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên học hỏi, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn. Tất cả CB, GV, NV đều đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, Tin học, Ngoại ngữ. Các đoàn thể có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên phối hợp chặt chẽ có hiệu quả trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Phối kết hợp giữa 3 môi trường giáo dục “*Nhà trường - Gia đình - Xã hội*” ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả cao.

3. Tình hình đội ngũ hiện tại

3.1. Về đội ngũ viên chức

- Tổng số CB, GV, NV: 49. Trong đó:
+ CBQL: 03

+ GV dạy lớp: 38

+ Nhân viên biên chế: 05

+ Nhân viên HĐ: 03

- Chi bộ có 35 đảng viên chính thức, trong đó chi ủy có 05 người.

*** Về CBQL:**

Chức vụ	Chuyên môn giảng dạy	Giới tính	Trình độ CM	Trình độ LLCT	Trình độ QLGD	Hạng CDNN
Hiệu trưởng	Toán	Nữ	Thạc sĩ Toán	Trung cấp	Chứng nhận BD nâng cao	Hạng II
Phó Hiệu trưởng (CM)	Toán	Nam	ĐHSP Toán	Trung cấp	Chứng nhận BD nâng cao	Hạng III
Phó Hiệu trưởng (QS, CSVC)	Vật lý	Nam	ĐHSP Vật lý	Trung cấp	Thạc sĩ QLGD, Chứng nhận BD nâng cao	Hạng III

*** Giáo viên**

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Liên trường/ Thỉnh giảng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Toán	6	6	0	4	2
2	Ngữ văn	4	4	1	4	0
3	Tiếng Anh	5	5	0	4	1
4	Lịch sử	2	2	2 (liên trường)	2	0
5	GDQP-AN	2	2	0	2	0
6	GD Thể chất	2	2	0	2	0
7	Vật lí	4	4	0	2	2
8	Hóa học	3	3	0	2	2
9	Sinh học	2	2	0	2	0
10	Địa lí	1	1	1 (Thỉnh giảng)	2	0

11	GD KT&PL	2	2	0	2	0
12	Tin học	2	2	0	2	0
13	Công nghệ	3 (2 CN, 1 NN)	3	0	3	0
14	Âm nhạc	0	0	1 (liên trường)	1	0
15	Mĩ thuật	0	0	1 (liên trường)	1	0
Tổng số		38	39	6	34	7

** Về nhân viên*

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ CM	Trình độ LLCT
1	Kế toán	1	X		ĐH	
2	Văn thư	1	X		TC	
3	Thiết bị	1	X		CĐ	
4	Thư viện	1	X		ĐH	
5	Y tế	1	X		TC	
6	Bảo vệ	2		X	1 ĐH, 1 không có	1 TC
7	Phục vụ	1		X	Không có	
Tổng		8	5	3	3 ĐH, 1CĐ, 2TC, 2 Không có	1 TC

3.2. Về học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
10	09 (09 PT, 00 TX)	378
11	05 (05 PT, 00 TX)	198
12	07 (06 PT, 01 TX)	274

Tổng	21 (20 PT, 01 TX)	850 (35TX)
------	-------------------	------------

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

* Khối phòng học:

+ Số lượng phòng học: 15 phòng; Mỗi dãy phòng học đều có khu nhà vệ sinh dành cho học sinh và giáo viên;

+ Diện tích mỗi phòng học: 64 m²;

+ Số lượng chỗ ngồi trong mỗi phòng học: 48 chỗ;

+ Trang bị trong phòng học: Mỗi phòng học có 24 bàn, 48 ghế học sinh; 01 bàn, 01 ghế giáo viên; bảng từ, đèn, quạt, còi nước, ảnh Bác, các khẩu hiệu, 5 điều Bác Hồ dạy, ... Ngoài ra có 15 phòng học có Tivi và màn chiếu (14 Tivi, 01 màn chiếu) có kết nối Internet để GV giảng dạy.

+ Phòng Âm nhạc: 01 phòng

+ Phòng Mỹ thuật: 01 phòng

* Khối phòng hành chính – quản trị:

Thứ tự	Phòng	Số lượng
1	Hiệu trưởng	01
2	Phó hiệu trưởng	02
3	Đoàn Thanh niên	01
4	Phòng Hội đồng	01
5	Kế toán – Văn thư	01
6	Y tế	01
7	Đồ dùng dạy học	01
8	Thiết bị	01
9	Truyền thống	01
10	Công đoàn	01
11	Đa phương tiện	01
12	Phòng đọc giáo viên	01
13	Đọc học sinh	01
14	Truyền thống	01
15	Nghỉ giáo viên	01

* Khối phòng chức năng:

Thứ tự	Phòng	Số lượng
1	Thực hành Lý	01

2	Thực hành Hóa	01
3	Thực hành Sinh	01
4	Tin học	01
5	Lab	01
6	Phòng công nghệ	01
7	Phòng Ngoại ngữ	01

- Hiện tại cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo chất lượng phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường.

- Tổng diện tích đất của trường theo Chứng nhận QSDĐ: 32.064 m², bình quân 41.27m²/HS.

** Khối các công trình khác:*

+ 01 Hội trường: 150 chỗ ngồi

+ 01 nhà máy nước với hệ thống PCCC.

+ Nhà xe học sinh: 694,2 m²

+ Nhà xe giáo viên: Có tổng diện tích xây dựng 64 m².

+ Căn tin: 87 m²

+ Nhà công vụ: Có tổng diện tích xây dựng 96,48 m².

+ Khu TDTT (sân bóng đá, bóng chuyền, hồ nhảy xa, đường chạy...): Có tổng diện tích xây dựng 3.090 m².

+ Nhà trường có cổng, hàng rào xây dựng kiên cố; sân trường, đường nội bộ nối các khối phòng, trạm điện hạ thế 3 pha;

3.4. Chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

- Kết quả rèn luyện:

Tổng số học sinh	Kết quả rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
766	705	92,04	50	6,53	11	1,43	0	0

- Kết quả học tập:

Tổng số học sinh	Kết quả học tập							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
766	514	67,11	226	29,50	26	3,39	0	0

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT và hiệu quả đào tạo năm 2026:

*** Hệ GDPT:**

+ Tỷ lệ TN. THPT: 253/254 đỗ TN, chiếm 99,61%

+ Hiệu quả đào tạo: 96,20%

*** Hệ GDTX:**

+ Tỷ lệ TN. THPT: 39/40 đỗ TN, chiếm 97,50%

+ Hiệu quả đào tạo: 92,86%

*** Chung cả hai hệ GDPT và GDTX:**

+ Tỷ lệ TN. THPT: 292/294 đỗ TN, chiếm 99,32% (tính là 98,44%)

+ Hiệu quả đào tạo: 95,74%

Có 5 môn thi TN THPT có tỷ lệ cao hơn tỷ lệ bình quân của tỉnh là Sinh học, Công nghệ (Nông nghiệp), KT&PL, Địa lý, Lịch sử.

Số lượng HS đỗ đại học là 125/294, chiếm tỷ lệ 42,51%, trong đó có gần 50 học sinh được UBND các xã tuyên dương đỗ ĐH năm 2026.

- Học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2025-2026: tổng cộng 15 giải, gồm:

+ Thi HSG máy tính cầm tay cấp tỉnh: đạt 01 giải Nhì môn Toán.

+ Thi HSG văn hoá cấp tỉnh: 14 giải (môn Vật lý đạt 2 giải khuyến khích, môn Hoá đạt 1 giải ba và 1 giải khuyến khích, môn Sinh đạt 1 giải khuyến khích, môn Văn đạt 1 giải nhì và 1 giải khuyến khích, môn Tiếng anh đạt 2 giải khuyến khích, môn Sử đạt 1 giải khuyến khích, môn Địa lý đạt 4 giải khuyến khích).

- Các giải phong trào: Tổng cộng 30 giải và 18 huy chương

- Hội thao QP cấp tỉnh: Đạt 22 giải trong Hội thao QP cấp tỉnh (gồm 16 giải Nhất cá nhân, 04 giải Nhì cá nhân, 01 giải Ba cá nhân, đạt giải Nhì toàn đoàn)

- Giải TDTT cấp tỉnh: 4 huy chương (1 HCV - Bóng bàn, 1 HCB và 2 HCD - Điền kinh).

- Tham gia Đại hội TDTT xã Nhựt Tảo: đạt 01 giải Nhất toàn đoàn với 14 huy chương (5 HCV, 4 HCB, 5 HCD).

- Cuộc thi Sáng tạo video ngắn “Tự hào Việt Nam” do Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam tổ chức: đạt 01 giải Khuyến khích.

- Thi sản phẩm Stem: đạt 01 giải Ba.

- Hội thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa do UBND xã Tân Trụ tổ chức: đạt 02 giải (01 giải Nhì và 01 giải Ba)

- Giao lưu bóng đá với các trường THPT tại trường CĐ Long An: đạt 01 giải Nhất.

- Giải bóng chuyền do UBND xã Nhựt Tảo tổ chức: đạt 01 giải Ba.

- Giao lưu bóng chuyền hơi nữ do UBND xã Tân Trụ tổ chức: đạt 01 giải Nhất.

3.5. Kết quả xếp loại thi đua nhà trường, đoàn thể và giáo viên năm học 2025 – 2026

- Chi bộ Đảng được cấp trên xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025 và được thành lập mới trực thuộc Đảng ủy xã Nhựt Tảo từ tháng 6/2026, hiện có 35 đảng viên chính thức. Đảng ủy xã Nhựt Tảo đã trao quyết định chỉ định 01 BT, 01 PBT và 03 chi ủy viên..

- Tập thể: Trường đạt danh hiệu thi đua HTTNV và đạt tập thể Lao động tiên tiến.

- Đoàn Thanh niên trường được xếp loại HTXSNV.

- Cá nhân: Có 15 viên chức đạt CSTĐ cấp cơ sở, 02 viên chức đủ điều kiện và đã làm đề nghị để nhận Bằng khen của UBND tỉnh, chờ UBND tỉnh phê duyệt.

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026 – 2027 CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thuận lợi

Năm học 2026 – 2027 là năm học thứ hai nhà trường phải hòa mình vào việc ổn định sắp xếp cơ cấu cho việc sáp nhập 2 tỉnh Long An và Tây Ninh cũ thành tỉnh Tây Ninh. Trên cơ sở đó, thầy và trò trường THPT Nguyễn Trung Trực – Nhựt Tảo quyết tâm phấn đấu dạy thật tốt, học thật tốt, rèn luyện thật tốt và tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tây Ninh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở GD&ĐT (nhiệm kỳ 2025 - 2030) gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp. Các Nghị quyết của Đảng, đặc biệt Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nhà trường xây dựng các mục tiêu phấn đấu.

- Trường luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Sở GD&ĐT, sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã Nhựt Tảo và các ban ngành của địa phương.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cơ quan chức năng của tỉnh, xã phối hợp tốt với nhà trường trong việc giúp đỡ, giáo dục đạo đức học sinh.

- Trình độ đội ngũ giáo viên đều đạt và trên chuẩn; đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt từ loại khá trở lên; đa số có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, tự học để nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

- Nguồn lực tài chính đủ để tổ chức hoạt động và đảm bảo chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt; chất lượng ổn định, tạo cơ sở, niềm tin và

động lực thúc đẩy nhà trường tiếp tục phấn đấu cao hơn.

2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên tương đối trẻ, con nhỏ, nhà xa, một số là người từ địa phương khác đến giảng dạy, thiếu GV môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật ảnh hưởng phần nào đến việc bố trí công tác và chất lượng giảng dạy của đơn vị.

- Một số gia đình học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cha mẹ học sinh ít có điều kiện để quan tâm đến con em mình; chưa nhận thức được về tầm quan trọng của việc học tập nên không nhắc nhở, động viên, kiểm tra và tạo điều kiện để con em học tập; chưa hợp tác với nhà trường trong giáo dục học sinh; quá nuông chiều con cái nên các em đua đòi, ham chơi,...

3. Giải pháp về thiếu giáo viên giảng dạy

Hiện nhà trường đã lập Tờ trình đề xin chủ trương từ Sở GD phân công giáo viên dạy liên trường và thỉnh giảng giáo viên ở các môn Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn (03 giáo viên dạy liên trường các môn Lịch sử, Ngữ văn từ các trường THPT Nguyễn Thông, THPT Lê Quý Đôn – Long An, THPT Chuyên Trần Văn Giàu và thỉnh giảng 01 giáo viên về hưu dạy môn Địa lý). Riêng GV môn Âm nhạc, Mỹ thuật, nhà trường sẽ đề nghị dạy liên trường từ trường THPT Thủ Thừa.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cả hai hệ GDPT và GDTX trong nhà trường.

Về môi trường giáo dục: Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc và kỷ cương; nâng cao chất lượng quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, công khai và minh bạch. Về chất lượng giáo dục: Thực hiện hiệu quả, chất lượng Chương trình GDPT 2018; chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, tư vấn hướng nghiệp và từng bước nâng cao năng lực Tiếng Anh.

Về chuyển đổi số: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và quản trị; phát triển năng lực số, kỹ năng an toàn trên không gian mạng cho học sinh.

Về định vị nhà trường: Khẳng định uy tín và chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong hệ thống các trường THPT tỉnh Tây Ninh, tạo dựng niềm tin vững chắc đối với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu cần phấn đấu:

Stt	Nội dung	Kết quả NH 2025-2026	Chỉ tiêu cần đạt trong năm học	Ghi chú
-----	----------	-------------------------	-----------------------------------	---------

		(so với chỉ tiêu đưa ra)	NH 2026-2027	
1	Trường Chuẩn quốc gia	Mức độ 1 GD 2024-2029	Giữ vững	
2	Danh hiệu thi đua trường	Tập thể LĐ Tiên tiến (Đạt)	Tập thể LĐ Tiên tiến	
3	Chi bộ	HTTNV (Đạt)	HTTNV	
4	Đoàn thanh niên	HTXSNV (Đạt)	HTXSNV	
5	Xây dựng trường học: Nói không với bạo lực học đường. Trường học không khói thuốc lá,...	Tốt (Đạt)	Tốt	
6	Xây dựng Trường học hạnh phúc	Đạt (Đạt)	Đạt	
7	CSTD cơ sở	15 (Vượt chỉ tiêu do chỉ tiêu là 12)	10	
8	Lao động Tiên tiến	48 (chưa đạt so với chỉ tiêu 50)	49	
9	Thư viện	Tiên tiến (Đạt)	Tiên tiến	
10	Tỷ lệ bỏ học	0.51% (Đạt do chỉ tiêu dưới 1% và tăng nhiều hơn 0.03% so với năm học trước)	Dưới 2% Theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn QG	
11	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT cả hai hệ	99,32% (chưa Đạt do chỉ tiêu 100% nhưng cao hơn tỷ lệ tỉnh là 0.88%)	100%	
12	Hiệu quả đào tạo	95,74% (Chưa đạt do chỉ tiêu 96% và thấp hơn 0.81% so với năm học trước)	> 95%	
13	Hs có KQ rèn luyện khá, tốt	97,37% (Đạt)	97%	
14	HS có KQ học tập Khá, tốt	88,83% (Đạt)	88%	
15	Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh	14 (Vượt chỉ tiêu do chỉ tiêu 05	5	

		giải và cao hơn 07 giải so với năm học trước)		
16	Học sinh giỏi MTCT cấp tỉnh	01 (đạt do chỉ tiêu có giải)	Có giải	
17	Thi Tin học trẻ cấp tỉnh	00 (không có học sinh tham gia)	Có giải	
18	Hội thao GDQPAN cấp tỉnh	22 giải (Vượt do chỉ tiêu 10 giải và cao hơn 01 giải so với kỳ tổ chức trước liền kề)	10 giải	
19	Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh	00 (Không đạt do chỉ tiêu là có giải)	Có giải	
20	Giải TDTT cấp tỉnh	04 huy chương		
21	Thi GVDG, GVCN giỏi cấp tỉnh (nếu có)	Trường không có GV tham gia GVCN giỏi cấp tỉnh	Có giải nếu có GV tham gia	
22	Các cuộc thi khác do Sở, ban ngành, địa phương tổ chức	06 giải và 14 huy chương (Đạt do chỉ tiêu có giải)	Có giải	Nếu có tổ chức
23	Các cuộc thi KHKT, Stem,...	01 giải Ba Stem (Đạt do chỉ tiêu có giải)	Có giải	

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Nhiệm vụ

Bố trí số tiết dạy thực hiện chương trình năm học (kèm theo Bảng bố trí tiết dạy/tuần).

Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của các khối lớp (Các Phụ lục 1 – Công văn 5512).

Sử dụng một bộ sách giáo khoa thống nhất “Kết nối tri thức với cuộc sống” theo Quyết định số 185/QĐ-BGDĐT.

Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

Xây dựng các kế hoạch, biện pháp để huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục: Kế hoạch tài chính năm 2026; Dự toán và Kế hoạch duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị năm học 2026 - 2027.

2. Giải pháp

a. Công tác chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch giáo dục:

- Thực hiện theo các Thông tư của Bộ GD&ĐT: Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT (Chương trình GDPT), Thông tư 13/2022/TT-BGD&ĐT, Thông tư 20/2021/TT-BGD&ĐT, Thông tư 17/2025/TT-BGD&ĐT.

- Căn cứ pháp lý khác: Công văn 5512/BGD&ĐT-GDTrH, CV 5636/BGD&ĐT-GDTrH; Công văn 1496/BGD&ĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học; Công văn 5656/SGD&ĐT-GDPT về Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027 của Sở GD&ĐT Tây Ninh.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Nhà trường chủ trì phối hợp với các tổ chuyên môn xây dựng, lấy ý kiến rộng rãi toàn trường trước khi trình phê duyệt, bảo đảm khai thác hiệu quả tất cả các nguồn lực đội ngũ, tài chính và cơ sở vật chất.

- Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và môn học:

+ Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ căn cứ vào kế hoạch nhà trường, chi tiết giải pháp và người thực hiện.

+ Tổ hợp môn và Chuyên đề lựa chọn: Tổ chức khoa học, công khai, linh hoạt theo nguyện vọng học sinh và năng lực đáp ứng của đội ngũ.

+ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Phân công giáo viên đúng chuyên môn; xây dựng thời lượng linh hoạt giữa các tuần; phân định rõ thời lượng các hoạt động.

+ Nội dung giáo dục địa phương: Phân công giáo viên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL và thỉnh giảng Âm nhạc, Mĩ thuật giảng dạy các chủ đề phù hợp với đổi mới của chính quyền 2 cấp.

- Kế hoạch bài dạy (giáo án) xây dựng bám sát yêu cầu cần đạt, tích hợp phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá về phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Trình phê duyệt đúng quy định trên Hệ thống ký số Quản lý giáo dục.

- Đối với các giờ dạy/Hoạt động giáo dục ngoài lớp học phải có kế hoạch thiết thực, bám sát yêu cầu môn học, không tổ chức tràn lan, lãng phí.

- Ban Giám hiệu, Tổ trưởng và Giáo viên chịu trách nhiệm lưu trữ minh chứng (bản cứng và bản mềm/số hóa) theo quy định lưu trữ cơ quan, sẵn sàng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp ngoài nhà trường: Trường tổ chức theo nhu cầu của học sinh đăng ký, có sự đồng ý của PHHS với kinh phí xã hội hóa theo giá của công ty phối hợp với trường tổ chức. Dự kiến đi tham quan, trải nghiệm ít nhất 1 lần/ năm học.

b. Dạy học tích hợp, lồng ghép:

Nội dung:

- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng chống tham nhũng, liêm chính; giáo dục quyền con người; chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng - an ninh.

- Phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường/gia đình; giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử; chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, chăm sóc mắt/phòng chống mù lòa.

- Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản văn hóa.

- An toàn giao thông, an toàn trên không gian mạng; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường năng lực số; ứng dụng an toàn, có trách nhiệm Trí tuệ nhân tạo (AI); giáo dục STEM/STEAM; giáo dục hướng nghiệp, tài chính và khởi nghiệp.

- Lồng ghép giáo dục trí tuệ nhân tạo nội dung giáo dục AI theo Công văn số 5588/BGD&ĐT ngày 25/8/2026 của Bộ GD&ĐT bảo đảm thực hiện đầy đủ nội dung cốt lõi thời lượng 12 tiết/lớp/ năm học.

Biện pháp:

- Sau khi Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai 100% đến giáo viên, Tổ chuyên môn rà soát định kỳ qua các buổi sinh hoạt chuyên môn và báo cáo kết quả cuối mỗi học kỳ.

- Các văn bản chuyên môn phát sinh sau khi phê duyệt kế hoạch trường sẽ được nhà trường bổ sung trực tiếp dưới dạng hướng dẫn và thông báo, không ban hành kế hoạch riêng.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Chịu trách nhiệm chung Kế hoạch giáo dục nhà trường; bổ sung các văn bản chỉ đạo mới.

- Tổ trưởng chuyên môn: Phụ trách Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục và phê duyệt KHBD của giáo viên.

- Giáo viên: Chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân và KHBD (giáo án) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

- Toàn thể giáo viên tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã được phê duyệt.

- Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn & Kế hoạch dạy học môn học: Hiệu trưởng phê duyệt trong tháng 10/2026.

- Kế hoạch bài dạy: Tổ/Nhóm trưởng phê duyệt trên hệ thống ký số trước khi lên

lớp ít nhất 01 tuần.

- Hoàn thành chương trình đúng Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 theo Quyết định số 14657/QĐ-UBND ngày 12/08/2026 UBND tỉnh Tây Ninh.

c. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:

Mục tiêu:

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (KHBD) linh hoạt, áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- 100% giáo viên làm chủ công nghệ, phần mềm quản lý chuyên môn và sẵn sàng chuyển đổi linh hoạt giữa dạy học trực tiếp, trực tuyến.

100% KHBD đạt yêu cầu đổi mới phương pháp, phát triển năng lực và được phê duyệt đúng quy định trên hệ thống điện tử.

100% giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT, phần mềm quản lý giáo dục, ký số, học bạ số và công cụ tạo đề/chấm kiểm tra.

100% giáo viên và học sinh sẵn sàng chuyển đổi linh hoạt hình thức dạy học (trực tiếp - trực tuyến) khi có yêu cầu.

Các biện pháp chính:

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và tiến trình dạy học:

+ Thiết kế KHBD bám sát yêu cầu cần đạt, tránh khuôn mẫu, bảo đảm đủ thời gian cho học sinh thực hiện nhiệm vụ; cấu trúc thành các hoạt động học rõ mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách thức thực hiện nhằm phát huy tính tự học, sáng tạo.

+ Môn Ngữ văn: Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH (tránh dùng lại văn bản đã học trong sách giáo khoa để làm đề kiểm tra đọc hiểu/viết).

+ Môn Lịch sử: Khai thác đa dạng các nguồn sử liệu khách quan, chân thực; gắn bài học với hoạt động thực hành, thực tiễn và di sản văn hóa.

+ Dạy học STEM/STEAM: Áp dụng các phương pháp dạy học phân hóa phù hợp với năng lực đối tượng học sinh, đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong các môn toán, khoa học tự nhiên và Công nghệ.

+ Từng bước đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai: Khuyến khích lồng ghép, sử dụng thuật ngữ/nguồn học liệu Tiếng Anh trong các môn học.

+ Linh hoạt áp dụng các hình thức dạy học và dạy học qua Internet (LMS): Chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến, kết hợp nhằm ứng phó với thiên tai, dịch bệnh hoặc các điều kiện bất lợi bất ngờ; Dạy học trực tuyến: Ưu tiên thời gian thực để hướng dẫn tự học, thảo luận, thuyết trình, báo cáo sản phẩm; dành nhiều thời gian trực tiếp trên lớp cho thực hành, thí nghiệm, luyện tập sâu; Đảm bảo chất lượng,

thời lượng, công nhận kết quả học tập qua Internet và quản lý học sinh theo đúng quy định.

+ Phát triển câu lạc bộ và học tập trải nghiệm: Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các Câu lạc bộ (học thuật, văn nghệ, TDTT, STEM, kỹ năng...) trên tinh thần tự nguyện; tăng cường trải nghiệm thực tế, giáo dục di sản và văn hóa truyền thống.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ thông tin:

+ Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ mới: Khuyến khích giáo viên sử dụng an toàn, có trách nhiệm các công cụ AI trong biên soạn học liệu, thiết kế bài giảng tương tác và hỗ trợ học sinh tự học.

+ Số hóa quản lý chuyên môn: Thực hiện 100% việc soạn, trình phê duyệt KHBD, sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn trên Hệ thống Quản lý giáo dục/Ký số điện tử/Học bạ số.

+ Ứng dụng Công nghệ thông tin/Công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá: Sử dụng thành thạo các phần mềm tạo đề, đảo đề (Azota, Intest, Kahoot, YoungMix,...) và phần mềm chấm bài, phân tích kết quả học tập tự động.

- Tổ chức thực hiện:

+ Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Chỉ đạo chung; duyệt KHBD và hồ sơ chuyên môn của Tổ trưởng chuyên môn.

+ Tổ trưởng/Tổ phó/Nhóm trưởng chuyên môn: Trực tiếp chỉ đạo đổi mới phương pháp trong tổ; duyệt KHBD và hồ sơ điện tử của giáo viên trên phần mềm Quản lý giáo dục trước khi lên lớp.

+ Giáo viên: Nghiêm túc thực hiện đổi mới PPDH, ứng dụng CNTT/AI, xây dựng KHBD chất lượng và thực hiện đúng tiến độ phê duyệt.

3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

a. Mục tiêu:

100% tổ/nhóm chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng, ít nhất 01 lần sinh hoạt theo nghiên cứu bài học.

100% giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn thực chất, áp dụng công nghệ số/AI vào xây dựng KHBD và đóng góp vào Kho học liệu số dùng chung của nhà trường.

b. Các biện pháp chính:

Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn và cắt giảm thủ tục hành chính, dành tối đa thời gian của buổi sinh hoạt để thảo luận sâu về chuyên môn, tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Khuyến khích sinh hoạt chuyên môn qua kênh trực tuyến (Zalo, Zoom, google

meet); ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thiết kế bài dạy, ma trận kiểm tra và ngân hàng câu hỏi.

Thực hiện chuẩn 04 bước theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học. Báo cáo kết quả hoạt động của tổ chuyên môn hàng tháng.

Khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng điện tử có chất lượng để tham gia thực hiện, rút kinh nghiệm.

Tổ trưởng/Nhóm trưởng chuyên môn: Lập kế hoạch, chọn chủ đề, chủ trì các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Giáo viên bộ môn: Tham gia đầy đủ, chuẩn bị nội dung thảo luận, thực hiện chuyên đề/tiết dạy nghiên cứu bài học.

4. Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

a. Mục tiêu

Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường và các hội thi cấp cấp tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả thực chất.

b. Các biện pháp

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn:

- Chủ động phối hợp với các trường trong cụm xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn thực chất, tránh hình thức; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện Chương trình GDPT 2018, đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá và thi Tốt nghiệp THPT.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; xây dựng, chia sẻ nguồn học liệu số dùng chung, bài giảng điện tử và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) giữa các trường trong cụm.

IV. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Mục tiêu:

Thực hiện đúng, đủ, khách quan các quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh; duy trì kiểm tra định kỳ tập trung.

Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá bám sát ma trận, cấu trúc định hướng đề thi tốt nghiệp THPT mới; đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

100% bài kiểm tra định kỳ có đầy đủ ma trận, bản đặc tả, đáp án theo đúng định hướng cấu trúc mới của Bộ GDĐT.

100% tổ chuyên môn hoàn thiện đề kiểm tra và chuẩn hóa kiến thức theo nội

dung bài học/chuyên đề của bộ môn.

100% giáo viên nhập điểm, đánh giá học sinh trên phần mềm Quản lý giáo dục/Học bạ số đúng quy định.

2. Giải pháp:

a. Thực hiện quy định về kiểm tra đánh giá và quản lý hồ sơ điện tử:

Căn cứ thực hiện: Đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT (Hệ GDPT) và Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT (Hệ GDTX). Kiểm tra đánh giá học sinh chuyển đổi môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo Công văn 68/BGDĐT-GDTrH.

Quản lý dữ liệu kiểm tra: 100% giáo viên cập nhật điểm số, nhận xét trên hệ thống Quản lý giáo dục/Học bạ số đúng tiến độ; không kiểm tra vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

b. Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá:

Đối với đánh giá thường xuyên: Đa dạng hóa hình thức “hỏi – đáp”, “hồ sơ học tập”, “sản phẩm thực hành/thí nghiệm”, “dự án học tập”, “bài thuyết trình (viết, slide, video)”.

Chú trọng đánh giá quá trình, sự tiến bộ và khả năng làm việc nhóm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh.

Đối với đánh giá định kỳ:

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra theo đúng Công văn 7991/BGDĐT-GDTrH và cấu trúc định hướng kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025 của Bộ GDĐT.

- Đối với môn đánh giá bằng nhận xét: Khuyến khích kiểm tra định kỳ qua bài thực hành, dự án học tập.

- Tổ chức thực hiện: Kiểm tra hình thức đề chung đối với kiểm tra cuối kỳ; Tổ chuyên môn đảm bảo quy trình ra đề theo ma trận của giáo viên, duyệt đề sau khi kiểm tra; kiểm soát điểm số trước khi giáo viên vào điểm trên hệ thống. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn cần xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra chuẩn hóa dùng chung.

- Kiểm tra đánh giá theo đặc thù môn học và định hướng phân hóa:

- + Môn Ngữ văn: Thực hiện đúng Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH, sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa cho các bài kiểm tra đọc hiểu và viết.

- + Môn Lịch sử và các môn xã hội: Tăng cường câu hỏi mở, khai thác sử liệu/tranh ảnh/lược đồ, gắn với thời sự địa phương, quê hương, đất nước; tránh ghi nhớ máy móc.

- Đánh giá các cụm chuyên đề học tập lựa chọn: Theo Khoản 3, Điều 6, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và ghi nhận kết quả vào cuối học kỳ.

- Phân hóa đối tượng sau kiểm tra: Đảm bảo tỉ lệ câu hỏi dễ 40%, câu hỏi dạng trung bình 30% và câu hỏi dạng khó 30%.

- Khảo sát và thi thử tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12:

+ Tổ chức các đợt thi khảo sát/thi thử Tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12. Sau mỗi đợt thi phải phân tích dữ liệu điểm số, hợp rút kinh nghiệm.

+ Sẵn sàng phương án kiểm tra, đánh giá trực tuyến (khi có tình huống bất khả kháng) đảm bảo an toàn, công bằng, trung thực và chính xác.

Tổ chức thực hiện:

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Chỉ đạo chung công tác kiểm tra, đánh giá; phê duyệt ma trận, đề thi định kỳ/thi thử và kế hoạch kiểm tra tập trung.

- Tổ trưởng/Nhóm trưởng chuyên môn: Phụ trách xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi/đề kiểm tra, phân công ra đề và kiểm tra đề.

- Giáo viên bộ môn: Thực hiện ĐGTX đúng KHBD; tham gia ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhập điểm lên hệ thống quản lý giáo dục đúng thời hạn.

V. TỔ CHỨC ÔN TẬP VÀ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2027

1. Mục tiêu

Hệ thống hóa kiến thức cốt lõi (tập trung lớp 12, kết hợp lớp 10, 11); rèn kỹ năng làm bài theo định hướng cấu trúc đề thi mới.

100% học sinh lớp 12 đủ điều kiện được công nhận Tốt nghiệp THPT năm 2027 và nâng cao tỷ lệ xét tuyển đầu ĐH-CD.

Điểm bình quân các môn thi Tốt nghiệp THPT của trường đạt hoặc cao hơn mức trung bình chung của tỉnh Tây Ninh.

2. Các biện pháp

Xây dựng kế hoạch ôn thi TN THPT ngay từ đầu năm học với thời lượng hợp lý; kết hợp giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến; quan tâm hỗ trợ học sinh yếu để không học sinh nào bị trượt tốt nghiệp, đồng thời bồi dưỡng nhóm học sinh khá giỏi đạt điểm cao.

Xây dựng nguồn học liệu ôn luyện (câu hỏi, bài tập, đề minh họa) bám sát cấu trúc định dạng đề thi Tốt nghiệp THPT theo Quyết định 764/QĐ-BGDĐT; đẩy mạnh ứng dụng CNTT/AI trong tạo lập ngân hàng đề thi.

Phân tích dữ liệu kết quả sau mỗi kỳ thi để kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học, phân hóa đối tượng và tổ chức phụ đạo cho học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh khá giỏi, vượt trội.

Tổ chức thi thử Tốt nghiệp THPT nghiêm túc, an toàn. Sau mỗi đợt thi thử, tổ chức họp chuyên môn phân tích dữ liệu kết quả, tìm nguyên nhân đối với các môn có

điểm thấp để đề xuất giải pháp khắc phục ngay theo từng giai đoạn.

Tăng cường trao đổi với cha mẹ học sinh để đồng lòng, quản lý giờ tự học của học sinh; hợp phối hợp giữa BGH, GVCN, GVBM và phụ huynh đối với những học sinh cần hỗ trợ đặc biệt.

3. Tổ chức thực hiện

Nhà trường tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch ôn tập thi tốt nghiệp THPT, kiểm tra thực hiện.

Tổ trưởng chuyên môn: Tham mưu, đề xuất xây dựng kế hoạch, nguồn học liệu ôn tập và đề cử giáo viên giảng dạy/bồi dưỡng.

Giáo viên môn học, giáo viên chủ nhiệm: Tư vấn học sinh chọn môn, và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

VI. THAM GIA TÍCH CỰC, HIỆU QUẢ CÁC KỲ THI, CUỘC THI

1. Mục tiêu:

Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh: Phân đầu ít nhất 30% - 40% học sinh tham gia dự thi đạt giải.

Thi Nghiên cứu Khoa học - kỹ thuật & Ngày hội STEM: Có dự án/sản phẩm có chất lượng, hàm lượng khoa học thực chất tham gia cấp tỉnh. 100% các môn học liên quan triển khai hiệu quả các chủ đề STEM; chọn lựa được ít nhất 01 - 02 dự án KHKT/STEM có chất lượng tham gia cấp tỉnh.

Giải thể thao dành cho học sinh và Hội thao Quốc phòng - An ninh cấp tỉnh (nếu có): Phân đầu có học sinh đạt giải chính thức/nội dung thi đấu, xếp hạng toàn đoàn trong 10 thứ hạng đầu.

2. Các biện pháp:

Đội tuyển HSG văn hóa: Lựa chọn đội tuyển và triển khai bồi dưỡng ngay từ đầu năm học. Giáo viên bồi dưỡng lập kế hoạch chi tiết (rõ mục tiêu kiến thức, kỹ năng từng giai đoạn) trình Ban Giám hiệu phê duyệt; định kỳ kiểm tra, đánh giá để lấp khoảng trống kiến thức cho học sinh.

Đội tuyển TDTT và Quốc phòng - An ninh: Nhóm TD-QP (thuộc Tổ 4) chủ động tuyển chọn học sinh có năng khiếu, lập kế hoạch huấn luyện bài bản, bảo đảm an toàn và nâng cao thể lực, kỹ thuật thi đấu cho học sinh.

Triển khai Giáo dục STEM/STEAM và Cuộc thi KHKT cấp tỉnh:

- Tổ chức thực chất, không chạy theo phong trào, đưa giáo dục STEM/STEAM và hoạt động nghiên cứu khoa học vào chương trình các môn học một cách thiết thực, tránh hình thức, phô trương hay tạo áp lực tài chính cho học sinh và phụ huynh.

- Phát triển năng lực số và đổi mới sáng tạo: Kết hợp giáo dục STEM với phát

triển năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp; chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế và khả năng giải quyết bài toán thực tiễn cho học sinh.

- Đảm bảo mỗi môn tự nhiên/Công nghệ/Địa lý tổ chức ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/học kỳ.

- Thành lập tổ hướng dẫn NCKH - STEM và Câu lạc bộ KHKT của trường để tìm kiếm, nuôi dưỡng các ý tưởng sáng tạo.

- Tổ chức cuộc thi KHKT - STEM cấp trường để lựa chọn các dự án thực sự có chiều sâu chuyên môn, giao giáo viên hướng dẫn phát triển thành sản phẩm dự thi cấp tỉnh.

Các kỳ thi, hội thi khác: Tham gia đầy đủ, hiệu quả các cuộc thi do Bộ, Sở GD&ĐT và các ngành tổ chức theo đúng hướng dẫn chuyên môn.

VII. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP, ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LUỒNG

1. Mục tiêu

Giúp học sinh tự nhận thức năng lực, phẩm chất, sở thích; có thái độ đúng đắn, tôn trọng mọi ngành nghề và yêu lao động.

Định hướng, phân luồng học sinh lựa chọn con đường học tập, nghề nghiệp phù hợp sau THPT, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thời đại.

100% học sinh khối 12 được khảo sát nhu cầu, tư vấn hướng nghiệp và định hướng lựa chọn ngành nghề sau THPT phù hợp.

100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục STEM, trải nghiệm thực tế, tư vấn tuyển sinh và rèn luyện kỹ năng sống.

100% các chi đoàn tổ chức hiệu quả các diễn đàn thanh niên, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và phong trào văn hóa - thể thao.

2. Các biện pháp:

a. Đổi mới nội dung, phương pháp và mô hình giáo dục hướng nghiệp Tích hợp trong môn học và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Lồng ghép giáo dục hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp vào Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các môn học; phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tư vấn học sinh và giáo viên môn học.

Thường xuyên đổi mới hình thức sinh hoạt lớp, tọa đàm, ngoại khóa, diễn đàn thanh niên; tránh tổ chức hình thức, quá tải cho giáo viên và học sinh.

Thúc đẩy giáo dục STEM/STEAM và Nghiên cứu khoa học:

Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM thực chất, khuyến khích học sinh vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các bài toán thực tiễn (môi trường, năng lượng,

xử lý chất thải... tại khu công nghiệp, doanh nghiệp địa phương).

b. Đa dạng hóa các hoạt động tư vấn, trải nghiệm và tư vấn hướng nghiệp:

Khảo sát nhu cầu, nguyện vọng học tập/nghề nghiệp của học sinh (đặc biệt là khối 12) ngay từ đầu năm học.

Nhóm có nguyện vọng ĐH/CĐ: Tư vấn lựa chọn tổ hợp, ngành học, trường học bám sát cấu trúc đề thi Tốt nghiệp THPT và phương thức tuyển sinh mới.

Nhóm không học ĐH/CĐ: Phối hợp với các trường nghề, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp hỗ trợ tư vấn học nghề, giải quyết việc làm.

Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Ban đại diện CMHS, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức "Ngày hội Hướng nghiệp" và các đợt học tập trải nghiệm thực tế tại nhà máy, xí nghiệp để học sinh tiếp cận môi trường lao động thực tế.

c. Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên và hoạt động cộng đồng:

Đổi mới hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Tổ chức các cuộc thi sáng tạo STEM, TDTT, văn nghệ, diễn đàn kỹ năng sống, mô hình "Mỗi tuần một chuyên mục".

Giáo dục trách nhiệm cộng đồng: Duy trì các hoạt động tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường, chung tay xây dựng nông thôn mới.

3. Tổ chức thực hiện

Phó Hiệu trưởng phụ trách học sinh: Chỉ đạo chung công tác hướng nghiệp, phân luồng và kết nối nguồn lực xã hội hóa.

Đoàn Thanh niên, Tổ Tư vấn học sinh: Trực tiếp tổ chức các ngày hội hướng nghiệp, diễn đàn, hoạt động trải nghiệm thực tế.

Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn học: Lồng ghép nội dung hướng nghiệp trong bài dạy, giờ sinh hoạt lớp; trực tiếp khảo sát và tư vấn cho học sinh, phụ huynh.

VIII. TÍCH CỰC GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, RÈN LUYỆN KỸ NĂNG CHO HỌC SINH, ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỀ CHẤT, XÂY DỰNG VĂN HOÁ HỌC ĐƯỜNG

1. Mục tiêu

100% học sinh được giáo dục đạo đức, lối sống, ứng xử văn minh; xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, không bạo lực (kể cả bạo lực trên không gian mạng).

100% học sinh được học tập, trải nghiệm các chủ đề giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, an toàn số và ứng xử văn hóa học đường.

Không có học sinh vi phạm pháp luật hoặc mắc tệ nạn xã hội nghiêm trọng;

không xảy ra bạo lực học đường.

Trang bị kỹ năng sống thiết yếu, năng lực tự học, tư duy phản biện, kỹ năng an toàn số và thích ứng nghề nghiệp sau THPT.

Nâng cao thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, nâng cao tầm vóc cho học sinh qua các hoạt động TDTT và tư vấn tâm lý học đường.

2. Các biện pháp:

a. Thực hiện Văn hóa học đường và Tích hợp nội dung giáo dục

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg; xây dựng quy tắc ứng xử văn minh; tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, bạo lực mạng và lệch chuẩn hành vi ở lứa tuổi THPT.

Lồng ghép hiệu quả giáo dục đạo đức, học tập và làm theo Bác, pháp luật về phòng chống tham nhũng/liêm chính, an toàn giao thông, chủ quyền biển đảo, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu vào các môn học và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tăng cường giáo dục năng lực số, văn hóa ứng xử trên mạng xã hội; giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, chăm sóc mắt và phòng chống bệnh học đường.

b. Đổi mới Hoạt động trải nghiệm, Kỹ năng sống:

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp gắn liền với kế hoạch dạy học, đa dạng hình thức tổ chức và phù hợp thực tiễn địa phương; tránh hình thức, gây tốn kém cho phụ huynh học sinh.

Duy trì và nâng chất hoạt động các phong trào: Văn nghệ, Thể thao,... duy trì các giải văn nghệ, thể thao cấp trường. Tạo sân chơi lành mạnh giúp học sinh phát huy sở trường, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo và định hướng nghề nghiệp.

Phát huy hiệu quả Tổ Tư vấn hỗ trợ học sinh để kịp thời can thiệp các vướng mắc tâm lý lứa tuổi.

IX. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

1. Mục tiêu

100% cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) đạt chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên; đáp ứng hiệu quả yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và chuyển đổi số.

Rà soát, bố trí đội ngũ hợp lý; 100% CBQL, GV hoàn thành kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) đạt kết quả từ Khá trở lên.

100% giáo viên làm công tác chủ nhiệm, tư vấn học sinh, hướng nghiệp được tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng theo hướng dẫn mới của Bộ GD&ĐT.

2. Các giải pháp chính

a. Đánh giá, rà soát và tối ưu hóa cơ cấu đội ngũ:

Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, theo chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông gắn liền với thi đua - khen thưởng thực chất.

Rà soát đội ngũ theo từng môn học/hoạt động giáo dục; bố trí phân công chuyên môn đúng năng lực. Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng, hợp đồng giáo viên còn thiếu (đặc biệt các môn Ngữ văn, Âm nhạc, Mĩ thuật, ...) bảo đảm cân đối cơ cấu bộ môn.

b. Đổi mới công tác ứng dụng công nghệ số trong quản lý và dạy học:

Đẩy mạnh công tác tự bồi dưỡng ứng dụng công nghệ số và sử dụng AI trong quản lý và dạy học.

Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng KHBD, trong dạy học, quản lý lớp học và thiết kế học liệu số dùng chung. Hỗ trợ mua sắm bản quyền AI trong các hoạt động chuyên môn.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ/Sở GDĐT tổ chức về công tác tư vấn học sinh, công tác xã hội, hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

c. Thực hiện Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên (BDTX):

Cá nhân hóa kế hoạch BDTX của từng CBQL, GV dựa trên nhu cầu thực tế và vị trí việc làm; hoàn thành đầy đủ các chương trình BDTX do Bộ và Sở GDĐT quy định trong năm học.

X. TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU

1. Mục tiêu

Bảo đảm 100% phòng học, phòng bộ môn và thiết bị dạy học tối thiểu đạt chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT, đáp ứng hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường hạ tầng CNTT, phòng máy tính, Internet tốc độ cao; 100% giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học và học liệu số, tuyệt đối không để lãng phí.

2. Các biện pháp

a. Đầu tư, rà soát và hoàn thiện hạ tầng CSVC:

Định kỳ rà soát, kiểm kê CSVC, phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm/thực hành; chủ động mua sắm bổ sung, sửa chữa đồ dùng dạy học hư hỏng, đảm bảo an toàn trường học và vệ sinh môi trường.

Nâng cấp hệ thống mạng Internet/Wifi, từng bước lắp đặt màn hình/tivi thông minh tại các phòng học, phòng lab; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, dạy học trực tuyến

và ứng dụng AI.

b. Quản lý, khai thác và đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học:

Giáo viên bắt buộc phải thể hiện rõ việc sử dụng thiết bị dạy học (thiết bị dùng, thời lượng, thiết bị dạy học số/phần mềm mô phỏng...) trong KHBD và đăng ký sử dụng theo kế hoạch.

Các tổ/nhóm chuyên môn đưa nội dung đánh giá tần suất, hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học và phòng bộ môn vào biên bản sinh hoạt định kỳ; đề ra giải pháp khắc phục ngay các vướng mắc.

Tăng cường kiểm tra đột xuất/định kỳ công tác quản lý phòng bộ môn và bảo quản tài sản; khen thưởng các cá nhân, tổ chuyên môn khai thác tốt đồ dùng dạy học.

Nhân viên thiết bị: Quản lý, theo dõi lịch sử dụng thiết bị của tổ; tổng hợp đánh giá hiệu quả sử dụng trong sinh hoạt chuyên môn.

Giáo viên bộ môn chủ động đăng ký, bảo quản và khai thác tối đa công năng của thiết bị dạy học và học liệu số.

XI. TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu

Đổi mới tư duy quản lý hành chính sang tư duy quản trị hiện đại, dân chủ, tự chủ và minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu. Căn cứ thực hiện theo các văn bản pháp lý hiện hành:

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục;

- Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/08/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027.

Chuyển đổi số toàn diện trong quản trị nhà trường; hồ sơ chuyên môn, học bạ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, quy trình phê duyệt được thực hiện trên môi trường số; triệt để cắt giảm thủ tục hành chính và sổ sách giấy không bắt buộc.

100% hoạt động quản trị chuyên môn, hồ sơ, học bạ và đánh giá học sinh được thực hiện trên môi trường số.

100% nội dung cam kết chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng và thu chi tài chính được công khai theo quy định.

Không phát sinh các loại sổ sách giấy ngoài danh mục quy định của Bộ GDĐT.

2. Các biện pháp

a. Thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình

Trao quyền chủ động tối đa cho Tổ chuyên môn và giáo viên trong việc phát triển chương trình môn học/hoạt động giáo dục; bảo đảm đạt chuẩn và kết quả đầu ra, linh hoạt với thực tiễn, không tổ chức thực hiện mang tính hình thức hay cắt xén nội dung.

Phát huy vai trò của các Hội đồng trong nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong công tác giám sát, tham mưu và quyết định các chiến lược phát triển.

Thực hiện minh bạch công tác thu - chi tài chính, quản lý tài sản công, tuyển sinh và công nhận kết quả học tập theo đúng Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

b. Quản trị số và Tinh gọn thủ tục hành chính:

Triển khai đồng bộ Học bạ số, chữ ký số, khai thác triệt để hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục phục vụ công tác điều hành, dự báo và ra quyết định quản trị.

Rà soát, cắt giảm tối đa các quy trình hành chính rườm rà; chấm dứt tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách giấy đối với giáo viên; tích hợp các tiện ích quản lý trên nền tảng công nghệ thông tin.

Bồi dưỡng cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn về năng lực quản trị số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành và xây dựng học liệu.

c. Quản trị chất lượng giáo dục và Đảm bảo an toàn trường học:

Đổi mới công tác kiểm tra nội bộ theo hướng hỗ trợ, tư vấn; tập trung giám sát việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, quản lý dạy thêm - học thêm, công tác kiểm tra đánh giá và sử dụng thiết bị dạy học.

Quản trị môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chú trọng công tác tư vấn học sinh và chăm sóc sức khỏe thể chất.

Duy trì, nâng chất các tiêu chí Kiểm định chất lượng giáo dục và Trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định mới.

d. Quản trị nguồn lực và huy động xã hội hóa:

Quản lý, sử dụng hiệu quả CSVC, phòng bộ môn và thiết bị dạy học phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục đúng quy định, công khai, tự nguyện để tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

XII. CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

1. Mục tiêu

Tuyên truyền kịp thời chủ trương của Đảng, Nhà nước, Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục; đặc biệt là định hướng thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2027, công khai hoạt động giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Lan tỏa các gương điển hình tiên tiến, mô hình sáng tạo, văn hóa học đường; chủ động định hướng dư luận, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực học đường và bạo lực trên không gian mạng.

100% nội dung truyền thông, quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin được ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

100% các sự kiện lớn, hoạt động nổi bật, gương điển hình của nhà trường được đưa tin kịp thời trên Cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông chính thức.

Không phát sinh khủng hoảng truyền thông hoặc sự cố thông tin lệch chuẩn trên không gian mạng liên quan đến nhà trường.

2. Các biện pháp

a. Xây dựng kế hoạch, quy chế phát ngôn và quản trị kênh truyền thông:

Xây dựng Kế hoạch truyền thông năm học; ban hành Quy chế phát ngôn, quy định cung cấp thông tin và quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông học đường (Hiệu trưởng là Trưởng ban, người phát ngôn chính thức).

Sử dụng hiệu quả cổng thông tin điện tử của trường theo quy định; quản lý chặt chẽ và phát huy hiệu quả các kênh truyền thông số (Fanpage, Zalo, Facebook, kênh YouTube...) đảm bảo an toàn thông tin và văn hóa ứng xử trên mạng.

b. Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông:

Tăng cường thông tin, tuyên truyền về triển khai Chương trình GDPT, công tác chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT năm 2027, hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, chuyển đổi số/AI trong dạy học, công khai thu - chi tài chính và chính sách hỗ trợ học sinh.

Khuyến khích giáo viên, học sinh tích cực viết bài, sáng tạo nội dung đa phương tiện (infographic, video ngắn) khen thưởng kịp thời các nhân tố điển hình để tạo sức lan tỏa sâu rộng.

Tổ chức tuyên truyền kỹ ứng xử văn hoá truyền thông, an ninh mạng cho giáo viên và học sinh; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, cổng thông tin của Sở GDĐT để lan tỏa thông tin chính thống.

XIII. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Mục tiêu

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng thực chất, công bằng, công khai; khơi dậy tinh thần cống hiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên và động viên sự tiến bộ toàn diện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ; gắn liền với tinh thần chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng của Sở GDĐT.

100% CB-GV-NV và học sinh được đánh giá, khen thưởng công bằng, đúng quy định tại Nghị định 152/2025/NĐ-CP, tạo động lực thi đua sôi nổi trong nhà trường.

100% học sinh vi phạm được giáo dục bằng biện pháp kỷ luật tích cực, có sự chuyển biến rõ rệt về ý thức và hành vi.

Chỉ tiêu thi đua năm học 2026 – 2027:

- 100% CB-GV-NV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến theo quy định. Có ít nhất 20% CB-GV-NV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

- Phân đầu có cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen/Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT và Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Các biện pháp

a. Cụ thể hóa tiêu chí thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Nghị định 152/2025/NĐ-CP

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua gắn với hiệu quả công việc thực tế: đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT/AI, chuyển đổi số, năng lực tư vấn học đường và kết quả thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tôn vinh các nhân tố mới, gương "Người tốt, việc tốt", giáo viên có thành tích xuất sắc trong bồi dưỡng HSG, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phong trào.

Đánh giá thi đua, xếp loại cuối năm khách quan, minh bạch; lấy hiệu quả công việc và sự tiến bộ của học sinh làm thước đo hàng đầu.

b. Đổi mới khen thưởng và thực hiện kỷ luật tích cực đối với học sinh:

Khen thưởng học sinh linh hoạt, kịp thời; ghi nhận sự nỗ lực vượt khó, tiến bộ về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, năng lực ngoại ngữ và đóng góp cho cộng đồng bên cạnh kết quả học tập.

Áp dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, tôn trọng cá tính học sinh; tuyệt đối không xúc phạm danh dự, nhân phẩm; giúp học sinh tự giác nhận thức sai phạm và rèn luyện ý thức trách nhiệm.

1.14.3. Người thực hiện/phụ trách:

Hiệu trưởng và Hội đồng Thi đua - khen thưởng nhà trường: Trực tiếp chỉ đạo, ban hành quy chế, tổ chức đánh giá và đề xuất danh hiệu thi đua.

Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên chủ nhiệm: Đánh giá thi đua cấp tổ; theo dõi, đề xuất khen thưởng và thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực đối với học sinh.

XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Quản lý chung toàn bộ hoạt động nhà trường; cụ thể hóa kế hoạch giáo dục theo từng tuần, tháng, học kỳ.

Phân công, giao quyền tự chủ cho các Phó Hiệu trưởng triển khai, đôn đốc và giám sát các lĩnh vực công tác.

2. Phó Hiệu trưởng

Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả theo lĩnh vực được phân công.

Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, tiến độ công việc và hiệu quả chuyển đổi số trong mảng phụ trách.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Chỉ đạo toàn bộ hoạt động chuyên môn của tổ; phối hợp chặt chẽ với Ban Giám hiệu triển khai kế hoạch năm học đến giáo viên.

Báo cáo tiến độ thực hiện công việc hằng tuần cho BGH để kịp thời điều chỉnh; chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp và kết quả của tổ.

4. Công tác kiểm tra, giám sát:

Tập trung kiểm tra nội bộ có trọng tâm, trọng điểm, thực chất ("Rõ người - Rõ việc - Rõ trách nhiệm") tập trung vào các nội dung:

- Thực hiện nhiệm vụ được giao, kỷ cương, nếp sống văn hóa học đường, nền nếp dạy học của giáo viên và hoạt động tổ/nhóm chuyên môn.

- Quản lý, bảo quản, tần suất và hiệu quả khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phòng bộ môn và học liệu số.

- Công tác dạy thêm, học thêm; Công tác ôn thi Tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12 theo định hướng cấu trúc đề thi mới.

- Thực hiện công khai minh bạch trong giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2026 - 2027 đúng quy định.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Tổ trưởng chuyên môn: Báo cáo đánh giá thực hiện nhiệm vụ của tổ trước ngày 28 tây hàng tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Các Phó Hiệu trưởng: Báo cáo Hiệu trưởng về lĩnh vực phụ trách hằng tuần tại buổi họp giao ban đầu tuần; chủ động báo cáo ngay các tình huống phát sinh để thống nhất phương án xử lý.

Hiệu trưởng: Báo cáo định kỳ và đột xuất với Sở GDĐT theo quy định.

6. Quy định về hồ sơ sổ sách, ký duyệt

a. Danh mục hồ sơ, sổ sách quy định:

Hồ sơ giáo viên:

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học).
- Kế hoạch bài dạy (Giáo án).
- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo mẫu quy định).
- Sổ giáo viên chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

Hồ sơ Tổ chuyên môn và nhà trường: Thực hiện đúng danh mục quy định tại Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT (Điều lệ trường trung học).

b. Quản lý, ký duyệt hồ sơ trên môi trường số:

Ứng dụng phần mềm số: 100% hồ sơ, sổ sách chuyên môn được quản lý, sử dụng và lưu trữ trên Phần mềm quản lý giáo dục; đẩy mạnh sử dụng Học bạ số và Chữ ký số.

Tinh giản thủ tục hành chính: Thực hiện nghiêm túc quy định chấn chỉnh làm dụng hồ sơ sổ sách, tuyệt đối không phát sinh các loại sổ sách giấy ngoài quy định của Bộ GDĐT.

c. Phân cấp ký duyệt điện tử:

Hiệu trưởng: Phê duyệt Kế hoạch công tác của các Phó Hiệu trưởng.

Phó Hiệu trưởng: Phê duyệt kế hoạch hoạt động của các Tổ chuyên môn, các Ban, bộ phận được phân công phụ trách.

Tổ trưởng chuyên môn: Phê duyệt kế hoạch giáo dục, KHBD và hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong tổ theo định kỳ.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026 - 2027 của trường THPT Nguyễn trung Trực – Nhựt Tảo. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế nhà trường thông qua ý kiến hội nghị chủ chốt có thể điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GDPT Sở GD&ĐT (để b/c);
- Viên chức của trường (để t/h);
- Các đoàn thể;
- Lưu: VT.

Người lập kế hoạch
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Dũng Chinh

PHÊ DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG

Cấp ủy, Ban giám hiệu Trường THPT Nguyễn Trung Trực – Nhựt Tảo căn cứ vào ý kiến đóng góp đã nghiên cứu, thảo luận, góp ý và thống nhất cho bản Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trần Mỹ Tân